

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 33/2022/DS - PT.
Ngày 11 – 8 – 2022
V/v: Tranh chấp về thừa kế tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Tòng Thị Hiền.

Các Thẩm phán: Ông Đinh Huy Hiệp, ông Cầm Văn Thanh.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên toà: Ông Phạm Quốc Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2022 tại Trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Sơn La, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 34/2022/TLPT - DS ngày 19 tháng 5 năm 2022 về việc tranh chấp về thừa kế tài sản. Do bản án dân sự sơ thẩm số: 01/2022/DS - ST ngày 29 tháng 3 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện ML, tỉnh Sơn La bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 84/2022/QĐXXPT - DS ngày 11 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Lò Văn B. Địa chỉ: Bản G, xã MB, huyện ML, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Lò Thị K. Địa chỉ: Bản G, xã MB, huyện ML, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Bùi Việt A, bà Dương Thị H – Luật sư Văn phòng luật sư Quốc tế Bình An, đoàn luật sư thành phố Hà Nội. Địa chỉ: Tầng 3, số 22 phố HG, phường QTG, quận ĐĐ, thành phố Hà Nội (Bà Hương có mặt, ông Việt Anh vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông Lò Văn N, ông Lò Văn H. Địa chỉ: Bản G, xã MB, huyện ML, tỉnh Sơn La. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Lò Thị K. Địa chỉ: Bản G, xã MB, huyện ML, tỉnh Sơn La. Có mặt.

4. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không liên quan đến kháng cáo, kháng nghị Tòa án không triệu tập.

Bà Lò Thị O, bà Lò Thị Y. Địa chỉ: Bản G, xã MB, huyện ML, tỉnh Sơn La. (Bà Yên có mặt).

Bà Lò Thị H. Đang chấp hành án tại Đội 5, phân trại số 3, trại giam Thanh Xuân, xã Mỹ Hưng, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội.

Ông Quàng Văn S. Đang chấp hành án tại Đội 5, K1 trại giam Yên Hạ, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

Chị Quàng Thị H. Địa chỉ: Bản G, xã MB, huyện ML, tỉnh Sơn La.

5. Người kháng cáo: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Lò Thị K.

6. Viện kiểm sát kháng nghị: Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo nội dung đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Lò Văn B trình bày như sau:

Ông bà nội của anh là ông Lò Văn H sinh năm 1931 (chết năm 2013), bà Lò Thị H sinh năm 1925 (chết năm 2015). Ông H, bà H sinh được 10 người con gồm:

Ông Lò Văn N sinh năm 1959;

Bà Lò Thị K sinh năm 1963;

Bà Lò Thị O sinh năm 1966;

Bà Lò Thị Y sinh năm 1968;

Bà Lò Thị Niên sinh năm 1971 (chết năm 2007) có chồng là Quàng Văn Luận đã ly hôn, sinh được hai người con là anh Quàng Văn S sinh năm 1991 và chị Quàng Thị H sinh năm 1992;

Ông Lò Văn Hiến sinh năm 1973 (chết năm 1998) có vợ là Lò Thị Sỹ hiện nay đã kết hôn với người khác, sinh được một con là anh Lò Văn B sinh năm 1998;

Bà Lò Thị Hiến sinh năm 1976 (chết năm 2000) không có chồng, con;

Bà Lò Thị H sinh năm 1978;

Ông Lò Văn Lả sinh năm 1980 (chết năm 2008) không có vợ, con;

Ông Lò Văn Nhất sinh năm 1983 (chết năm 1994) không có vợ, con.

Anh yêu cầu Tòa án giải quyết di sản thừa kế của ông H, bà H gồm có: Quyền sử dụng 10.400m² đất tại “*khu Pá Sang*”, trong đó có: 2.200m² đất, thửa đất số 52, tờ bản đồ Q16 – 2, được cấp GCNQSDĐ số Q 545248 ngày 23/02/2000, hiện nay do ông Lò Văn N và bà Lò Thị H sử dụng; Quyền sử dụng 270m² đất, thửa đất số 31, tờ bản đồ Q16 – 2, được cấp GCNQSDĐ số Q 545248 ngày 23/02/2000; Quyền sử dụng 544,9m² đất thửa đất số 467, tờ bản đồ 52, được cấp GCNQSDĐ số BT 568191. Tất cả địa chỉ thửa đất nêu trên tại Bản G, xã MB, huyện ML, tỉnh Sơn La. Đề nghị chia di sản thừa kế theo quy định của pháp luật.

Trong 400m² đất ở thuộc 544,9m² đất đã được cấp GCNQSDĐ số Q 568191 có 01 ngôi nhà sàn 3 gian 2 trái, cây cối trên đất, đã bị ông Lò Văn N và Lò Văn H tháo dỡ năm 2020. Nguyên đơn đề nghị ông N, ông H phải bồi thường tài sản đã tháo dỡ là ngôi nhà cho các đồng thừa kế.

Quá trình giải quyết vụ án, ngày 7/02/2022, nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu bồi thường tài sản đã tháo dỡ, yêu cầu chia quyền sử dụng 10.400m² đất tại “*khu Pá Sang*”, quyền sử dụng 270m² đất, thửa đất số 31,

Bị đơn ông Lò Văn N trình bày:

Ông là con trai cả của ông H, bà H. Về yêu cầu chia di sản thừa kế của ông H, bà H để lại ông không nhất trí do đất nương tại “*Khu Pá Sang*” ông đã được ông H bà H cho từ trước và đã sử dụng từ lâu. Về quyền sử dụng 544,9m² đất thửa đất số 467, tờ bản đồ 52 trong đó có 400m² đất ở gia đình đã họp và thống nhất để xây dựng nhà thờ họ nên không được phân chia.

Đối với yêu cầu bồi thường tài sản đã tháo dỡ, ông xác định ông là người đã tháo dỡ và cũng là người đã lấy gỗ và dựng nhà.

Về chi phí mai táng cho ông H, bà H gồm:

Chi phí cho ông Lò Văn H: 01 con trâu cái 20.000.000đ; 02 con lợn 4.000.000đ; áo quan 8.000.000đ, tiền phúng viếng 4.000.000đ; gạo gà vải và các thứ khác 3.000.000đ. Tổng cộng 39.000.000đ.

Chi phí cho bà Lò Thị H: 01 con bò 20.000.000đ; 02 con lợn 4.500.000đ; áo quan 8.000.000đ; gạo, gà, vải và các thứ khác 4.000.000đ. Tổng cộng 36.500.000đ.

Đối với yêu cầu đòi bồi thường của bà Lò Thị H yêu cầu ông trả lại cho bà tài sản riêng gồm: 02 giường đôi gỗ lát; 01 gian hòm gỗ đựng thóc; 01 tủ ly; chăn; đệm; quần áo, ông xác định không có tài sản của bà Lò Thị H trong nhà ông H, bà H và ông không được cầm giữ tài sản của bà Lò Thị H vì bà Lò Thị H có nhà và gia đình ở riêng.

Bị đơn ông Lò Văn H trình bày:

Ông là con rể của ông H, bà H, chồng của bà Lò Thị O. Ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn do đất nương tại “*khu Pá Sang*” bản thân gia đình ông tự khai phá từ năm 1994 và sử dụng từ đó đến nay. Ông không đồng ý với việc vụ không ông nhận số tiền đền bù làm Trường phổ thông trung học MB. Ông không được tháo dỡ nhà, việc tháo dỡ nhà là do ông Lò Văn Quyết định. Ông xác định hiện nay không nắm giữ tài sản nào của ông H, bà H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lò Thị O trình bày:

Bà đồng ý với lời trình bày của ông Lò Văn H và ông Lò Văn Nội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lò Thị H trình bày:

Bà đồng ý với ý kiến của nguyên đơn về di sản thừa kế để lại. Đề nghị chia di sản theo di chúc viết tay của ông H, bà H

Bà yêu cầu ông Lò Văn N bồi thường trả lại cho bà tài sản riêng gồm: 02 giường đôi gỗ lát; 01 gian hòm gỗ đựng thóc; 01 tủ ly; chăn; đệm; quần áo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lò Thị K, bà Lò Thị Y, chị Quàng Thị H trình bày: Điều xác nhận lời trình bày của nguyên đơn và đồng ý về yêu cầu chia thừa kế. Xác nhận phân di sản thừa kế được hưởng tặng cho nguyên đơn Lò Văn B

Bà Lò Thị K xác nhận về phần chi phí mai táng của ông H, bà H do mọi người cùng đóng góp không xác định được số tiền cụ thể. Tiền trợ cấp của ông H, cấp dưỡng hàng ngày cũng không xác định được. Yêu cầu ông Lò Văn H trả lại số tiền để bù làm Trường phổ thông trung học MB là 30.000.000đ. Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 14/01/2022, bà Lò Thị K rút yêu cầu đối với ông Lò Văn H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Quàng Văn S trình bày: Đề nghị chia di sản của ông bà ngoại anh để lại theo di chúc viết tay để lại cho ba người là Lò Văn B, Lò Văn Thành (con của Lò Thị H) và Quàng Văn S.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 01/2022/DS – ST ngày 29/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh Sơn La đã xét xử và quyết định:

Căn cứ vào các Điều 609, 610, 612, 618, 649, 650, 651, 652, 658, 660 của Bộ luật Dân sự 2015; Điều 188 của Luật đất đai năm 2013; khoản 2 Điều 147; Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Lò Văn B để chia di sản của hai cụ Lò Văn H và Lò Thị H theo pháp luật.

1. Giao toàn bộ Quyền sử dụng 544,9m² đất, thửa đất số 467, tờ bản đồ 52 và toàn bộ cây cối trên đất, được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BT 568191 mang tên Lò Văn H và Lò Thị H, ở tại Bản G, xã MB, huyện ML, tỉnh Sơn La cho anh Lò Văn B.

2. Anh Lò Văn B phải thanh toán trả phần hưởng di sản cho (số tiền được làm tròn): Ông Lò Văn N, bà Lò Thị O, bà Lò Thị H mỗi người là 4.854.000đ (Bốn triệu tám trăm năm mươi tư nghìn đồng); anh Quàng Văn S là 2.427.000đ (Hai triệu bốn trăm hai mươi bảy nghìn đồng).

3. Anh Lò Văn B phải thanh toán trả số tiền chi phí mai táng hai cụ cho ông Lò Văn N là 71.500.000đ (Bảy mươi một triệu năm trăm nghìn đồng)

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo cho các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 5/4/2022, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lò Thị K có đơn kháng cáo không nhất trí với bản án sơ thẩm về việc thanh toán chi phí mai táng của ông H, bà H do ông N không có yêu cầu.

Tại Quyết định số: 01/QĐ – VKS - DS ngày 25/4/2022, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La kháng nghị toàn bộ bản án nêu trên theo thủ tục phúc thẩm, đề nghị hủy bản án sơ thẩm số: 01/2022/DS - ST ngày 29/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh Sơn La do có những sai phạm: Về tố tụng: Cấp sơ thẩm chưa xác định đầy đủ mối quan hệ pháp luật, cần xác định là tranh chấp về thừa kế tài sản và bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng (tài sản). Về nội dung: Tòa án không thụ lý yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng phần nhận định của bản án lại nhận định về các nội dung: Trả lại số tiền đền bù làm trường phổ thông trung học MB, trả lại đất khu Pá Sang (bà Lò Thị K), trả lại tài sản riêng gồm 2 giường đôi gỗ lát, 01 gian hòm gỗ đựng thóc, 01 tủ lý; chăn đệm, quần áo (bà Lò Thị H) là vi phạm khoản 1 Điều 201, Điều 202 Bộ luật tố tụng dân sự; Diện tích đất tranh chấp là quyền sử dụng 544,9m² thửa đất số 467, tờ bản đồ 52 được cấp GCNQSDĐ số BT 568191 tại Bản G, xã MB không thể hiện kích thước, vị trí tứ cận tiếp giáp của thửa đất. GCNQSDĐ không thể hiện được cấp theo quyết định ngày tháng năm nào; Không đình chỉ đối với việc rút yêu cầu của anh Lò Văn B.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ý kiến tranh luận của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lò Thị K: Giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo, đề nghị sửa án sơ thẩm. Anh Lò Văn B phải thanh toán lại cho các đồng thừa kế theo phần tính trên tổng số tiền theo kết luận định giá tài sản là

105.476.000đ; không xem xét đối với chi phí mai táng do ông Lò Văn Nliệt kê; xác định lại nghĩa vụ thanh toán, án phí các đương sự phải thực hiện. Tại cấp sơ thẩm đương sự rút một phần khởi kiện nhưng cấp sơ thẩm không ra quyết định đình chỉ.

Quan điểm giải quyết của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện và chấp hành đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 284 Bộ luật tố tụng dân sự, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La thay đổi kháng nghị theo hướng sửa bản án dân sự sơ thẩm số 01/2022/DS – ST ngày 29/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện ML.

Hướng giải quyết vụ án, Kiểm sát viên đề nghị: Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự: Không chấp nhận kháng cáo của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Lò Thị K, chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La. Sửa bản án sơ thẩm số 01/2022/DS – ST ngày 29/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện ML theo hướng: Giao toàn bộ quyền sử dụng 544,9m² đất gồm 400m² đất ở và 144,9m² đất trồng cây lâu năm, thuộc thửa đất số 467, tờ bản đồ 52 và toàn bộ cây cối trên đất cho anh Lò Văn B; Đình chỉ xét xử đối với việc rút yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn theo văn bản ngày 7/02/2022.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; ý kiến trình bày của các đương sự; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định.

[1] Về tố tụng:

[1.1] Việc xác định tư cách tham gia tố tụng trong vụ án: Anh Lò Văn B là người thừa kế thế vị của ông Lò Văn H (con của ông H, bà H) có đơn khởi kiện yêu cầu chia di sản thừa kế của ông H, bà H để lại. Tòa án cấp sơ thẩm xác

định anh Lò Văn B là nguyên đơn; ông Lò Văn Nội, Lèo Văn H là người đang quản lý tài sản đang có tranh chấp là bị đơn. Các con của ông H, bà H: Bà Lò Thị K, bà Lò Thị Y, bà Lò Thị H, bà Lò Thị O, người kế thừa thế vị của bà Lò Thị Niễn là anh Quàng Văn S, chị Quàng Thị H là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là đúng.

[1.2] Việc xác định quan hệ pháp luật: Nguyên đơn anh Lò Văn B đề nghị chia di sản thừa kế là ba quyền sử dụng đất và yêu cầu ông N, ông H bồi thường giá trị ngôi nhà trên đất của ông H, bà H đã bị dỡ bỏ là di sản thừa kế. Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật “*Tranh chấp thừa kế tài sản*” là toàn diện, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu chia thừa kế của nguyên đơn: Đối với yêu cầu chia thừa kế theo di chúc đã được xem xét, giải quyết bởi bản án có hiệu lực pháp luật số: 18/2020/DSPT ngày 19/8/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xác định không có căn cứ chấp nhận khởi kiện của anh Lò Văn B về yêu cầu chia thừa kế theo di chúc. Nên cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về chia di sản thừa kế của ông H, bà H theo pháp luật.

[3] Xét di sản thừa kế của ông H, bà H

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, di sản thừa kế của ông H, bà H để lại gồm: Quyền sử dụng 10.400m² đất tại “*khu Pá Sang*”, trong đó có: 2.200m² đất, thửa đất số 52, tờ bản đồ Q16 – 2, được cấp GCNQSDĐ số Q 545248 ngày 23/02/2000; Quyền sử dụng 270m² đất, thửa đất số 31, tờ bản đồ Q16 – 2, được cấp GCNQSDĐ số Q 545248 ngày 23/02/2000; Quyền sử dụng 544,9m² đất thửa đất số 467, tờ bản đồ 52, được cấp GCNQSDĐ số BT 568191 và giá trị của ngôi nhà đã bị tháo dỡ trên đất. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Lò Văn N có ý kiến về chi phí mai táng của ông H, bà H là các khoản chi phí liên quan đến thừa kế xác định là nghĩa vụ của các đồng thừa kế trước khi được hưởng di sản, cùng với yêu cầu chia thừa kế của nguyên đơn nên không được coi là yêu cầu phản tố của bị đơn; Tòa án cấp sơ thẩm xem xét, giải quyết chi phí hợp lý theo tập quán cho việc mai táng theo khoản 1 Điều 658 Bộ luật dân

sự năm 2015 là có căn cứ, không chấp nhận kháng cáo của bà Lò Thị K về việc giải quyết số tiền chi phí mai táng.

Đối với yêu cầu của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lò Thị K về xác định tiền đền bù làm trường phổ thông trung học MB của ông H hiện do bị đơn ông Lèo Văn H nắm giữ, về bản chất cũng là xác định về giá trị di sản của ông H, bà H để tiến hành chia di sản thừa kế theo pháp luật nên không được coi là yêu cầu độc lập, quyền và nghĩa vụ của bà Khảm gắn liền với quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn, bị đơn.

Đối với yêu cầu đòi bồi thường của bà Lò Thị H yêu cầu ông Lò Văn N trả lại cho bà tài sản riêng gồm: 02 giường đôi gỗ lát, 01 gian hòm gỗ đựng thóc; 01 tủ ly; chăn; đệm; quần áo. Xét yêu cầu của bà H buộc ông N phải thực hiện nghĩa vụ đối với bà tuy nhiên không xác định được đối tượng tranh chấp, không có căn cứ chứng minh đối với yêu cầu của bà H nên cấp sơ thẩm không xem xét giải quyết đối với nội dung này là đúng.

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Lò Văn B rút yêu cầu khởi kiện đối với đề nghị chia di sản là 02 quyền sử dụng 10.400m² đất tại “*khu Pá Sang*” và quyền sử dụng 270m² đất, thửa đất số 31, yêu cầu bồi thường giá trị ngôi nhà đã bị tháo dỡ trên đất. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lò Thị K rút yêu cầu đề nghị ông Lèo Văn H trả lại số tiền đền bù của ông H. Cấp sơ thẩm không đình chỉ đối với những yêu cầu này là thiếu sót, cần rút kinh nghiệm. Cần chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát, khắc phục, bổ sung tuyên đình chỉ giải quyết yêu cầu của anh Lò Văn B, bà Lò Thị K đối với những yêu cầu đã rút.

Như vậy, di sản thừa kế của ông H, bà H được xác định theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 19/8/2021 là quyền sử dụng 544,9m² đất, thửa đất số 467, tờ bản đồ 52, trong đó có 400m² đất ở; 144,9m² đất trồng cây lâu năm được cấp GCNQSDĐ số BT 568191 tại Bản G, xã MB, huyện ML, tỉnh Sơn La. Diện tích đất thực tế vẫn giữ nguyên như giấy chứng nhận và tài sản trên đất gồm 19 cây táo cho quả trên 10 năm, 16 cây nhãn cho quả trên 10 năm,

01 cây mít cho quả trên 10 năm. Tổng giá trị tài sản theo kết quả định giá là 105.476.000đ đây là giá trị di sản thừa kế. Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La về phần quyết định của bản án khi tuyên diện tích đất tranh chấp không thể hiện vị trí tứ cận kích thước, tiếp giáp của thửa đất là không đảm bảo cho việc thi hành án khi tuyên buộc bị đơn giao đất cho nguyên đơn, thấy rằng các đương sự đều không có ý kiến về kết quả xem xét thẩm định tại chỗ của Tòa án nhân dân huyện ML, diện tích đất tranh chấp hiện không ai quản lý và sử dụng nên cần giao cho một trong những người thuộc hàng thừa kế. Tại cấp phúc thẩm cần khắc phục, bổ sung vị trí tứ cận kích thước, tiếp giáp của thửa đất theo GCNQSDĐ được cấp cùng số quyết định và ngày tháng năm cấp GCNQSDĐ theo công văn số 272/TNMT ngày 03/8/2022 của Phòng Tài nguyên và môi trường Ủy ban nhân dân huyện ML, tỉnh Sơn La.

[4] Xét việc thanh toán và phân chia di sản của ông H, bà H.

[4.1] Xét việc thanh toán về nghĩa vụ tài sản và các khoản chi phí liên quan đến thừa kế.

Chi phí mai táng được cấp sơ thẩm chấp nhận ông H là 35.000.000đ, bà H là 36.500.000đ là những chi phí được xác định trên cơ sở kết hợp giữa sự cần thiết phải chi và sự phù hợp với phong tục, tập quán của địa phương. Hơn nữa khi chia di sản thừa kế của người chết để lại, người được hưởng di sản phải chịu trách nhiệm bồi hoàn chi phí, sau đó di sản còn lại sẽ được phân chia. Xét thấy có căn cứ, cần chấp nhận.

Chi phí cho việc bảo quản di sản do không có ai quản lý di sản nên không có căn cứ xem xét là có căn cứ.

[4.2] Phân chia di sản của ông H, bà H.

Di sản của ông H, bà H được chia cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất thành bảy kỷ phần sau trừ đi chi phí mai táng, mỗi kỷ phần trị giá 4.854.000đ. Xét anh B có nhu cầu về chỗ ở, được bà K, chị H tặng cho phần di sản được hưởng, có khả năng thanh toán giá trị chênh lệch cho các đồng thừa kế

nên cấp sơ thẩm giao diện tích đất cùng toàn bộ tài sản trên đất cho anh Biễn quản lý và sử dụng là có căn cứ. Tuy nhiên, phần quyết định của bản án sơ thẩm không tuyên về nghĩa vụ chậm trả là thiếu sót, cần được bổ sung tại cấp phúc thẩm.

Từ nhận định nêu trên, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lò Thị K, chấp nhận quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La, sửa bản án sơ thẩm.

[5] Về án phí: Bà Lò Thị K không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm do bản án sơ thẩm bị sửa.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về án phí không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 01/QĐ – VKS – DS ngày 25/4/2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La (đã được thay đổi, bổ sung tại phiên tòa phúc thẩm); không chấp nhận kháng cáo của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lò Thị K. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số: 01/2022/DS - ST ngày 29/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh Sơn La như sau:

Căn cứ các Điều 609, 610, 612, 618, 649, 650, 651, 652, 658, 660 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 188 của Luật đất đai năm 2015:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Lò Văn B về việc chia di sản thừa kế của ông Lò Văn H, bà Lò Thị H theo pháp luật: Giao cho anh Lò Văn B quản lý và sử dụng quyền sử dụng 544,9m² đất, thửa đất số 467, tờ bản đồ 52 đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BT 568191 theo quyết định số 2816/QĐ – UBND ngày 20/10/2014 của UBND

huyện ML, tỉnh Sơn La có tứ cạnh như sau: Phía Bắc giáp đường giao thông và ông Lò Văn H 14,78m + 4,17m + 2,81m + 3,56m + 12,42m + 7,45m + 1,70m; Phía Nam giáp đất lâm nghiệp 13,61m + 1,40m + 9,35m + 23,46m; Phía Đông giáp đất ông Lò Văn H 2,35m + 0,96m + 2,52m; Phía Tây giáp đất lâm nghiệp 11,62m và tài sản trên đất gồm: 19 cây táo cho quả trên 10 năm, 16 cây nhãn cho quả trên 10 năm, 01 cây mít cho quả trên 10 năm.

2. Buộc anh Lò Văn B phải thanh toán phần di sản được hưởng cho ông Lò Văn N, bà Lò Thị O, bà Lò Thị H mỗi người 4.854.000đ (*Bốn triệu tám trăm năm mươi tư nghìn đồng*); anh Quảng Văn S 2.427.000đ (*Hai triệu bốn trăm hai mươi bảy nghìn đồng*).

3. Buộc anh Lò Văn B phải thanh toán chi phí mai táng cho ông Lò Văn N là 71.500.000đ (*Bảy mươi một triệu năm trăm nghìn đồng*).

“ Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án”.

4. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu của anh Lò Văn B về việc yêu cầu chia di sản thừa kế về: Quyền sử dụng 10.400m² đất tại “*khu Pá Sang*”, trong đó có: 2.200m² đất, thửa đất số 52, tờ bản đồ Q16 – 2, được cấp GCNQSDĐ số Q 545248 ngày 23/02/2000; Quyền sử dụng 270m² đất, thửa đất số 31, tờ bản đồ Q16 – 2, được cấp GCNQSDĐ số Q 545248 ngày 23/02/2000 và giá trị của ngôi nhà đã bị ông Lò Văn N và Lò Văn H tháo dỡ trên đất; yêu cầu của bà Lò Thị K đề nghị ông Lò Văn H trả lại số tiền đền bù làm Trường phổ thông trung học MB của ông Lò Văn H.

5. Về án phí: Bà Lò Thị K không phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả cho bà Lò Thị Thắm số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu

số 0000144 ngày 5/4/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện ML, tỉnh Sơn La.

6. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án (ngày 11/8/2022).

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7^a, 7^b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- VKS nhân dân tỉnh Sơn La;
- TAND huyện ML;
- Chi cục THADS huyện ML;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Tòng Thị Hiền